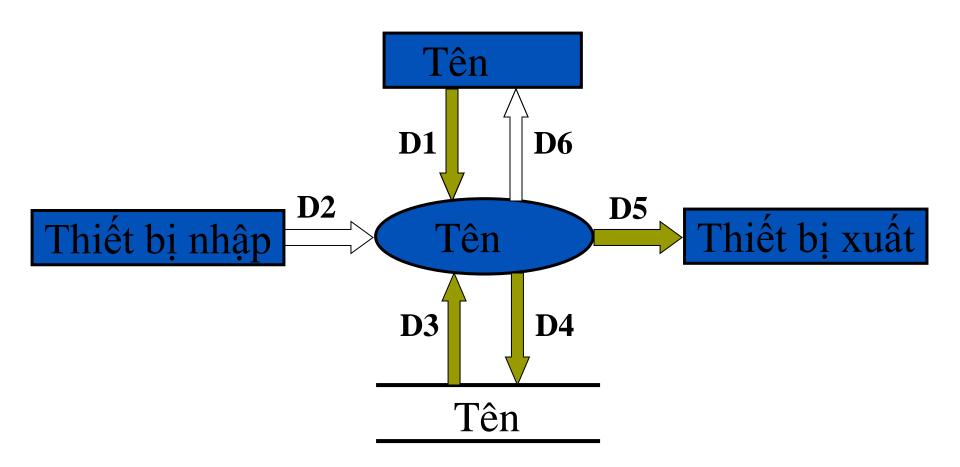
## NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

Giảng viên: Đỗ Thị Thanh Tuyền

Email: tuyendtt@uit.edu.vn

# SƠ ĐỒ DFD

#### I. Sơ đồ luồng dữ liệu cho công việc Lưu trữ

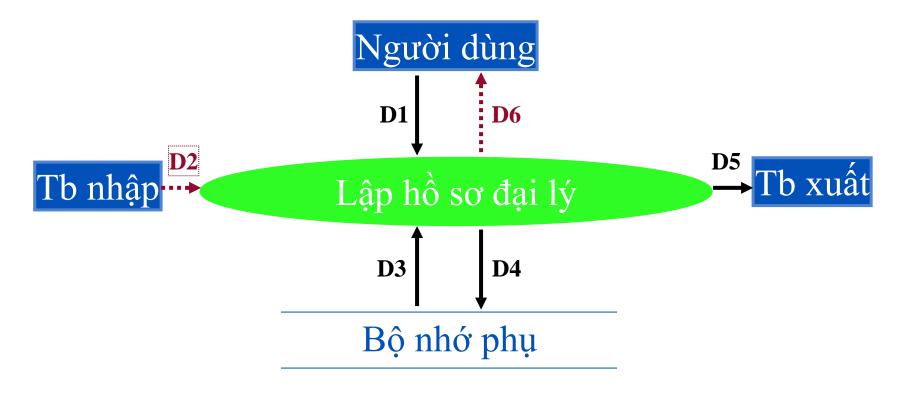


## Mô tả các luồng dữ liệu

- **D1:** Thông tin cần lưu trữ
- **D2:** Không có
- D3: Thông tin về qui định
- **D4:** D1 +...
- **D5**: D4
- **D6:** Không có

#### Ví dụ DFD cho công việc Lưu trữ

1. Sơ đồ Luồng dữ liệu cho yêu cầu Tiếp nhận đại lý trong Đề tài Quản lý các đại lý:



#### Biểu mẫu và qui định liên quan:

| BM1:        | Hồ Sơ Đại Lý |                 |  |
|-------------|--------------|-----------------|--|
| Tên:        |              | Loại đại lý:    |  |
| Điện thoại: |              | Điạ chỉ:        |  |
| Quận:       |              | Ngày tiếp nhận: |  |

QĐ1: Có 2 loại đại lý (1, 2 ). Có 20 quận. Trong mỗi quận có tối đa 4 đại lý.

## 2. Mô tả các luồng dữ liệu

- ■D1: Tên đại lý, loại đại lý, điện thoại, địa chỉ, quận, ngày tiếp nhận.
- ■**D2:** Không có
- ■D3: Danh sách các Loại đại lý, danh sách các Quận, số đại lý tối đa trong mỗi quận, danh sách các Đại lý tương ứng với quận (trong D1).
- **■D4:** D1
- **■D5:** D4
- **■D6:** Không có

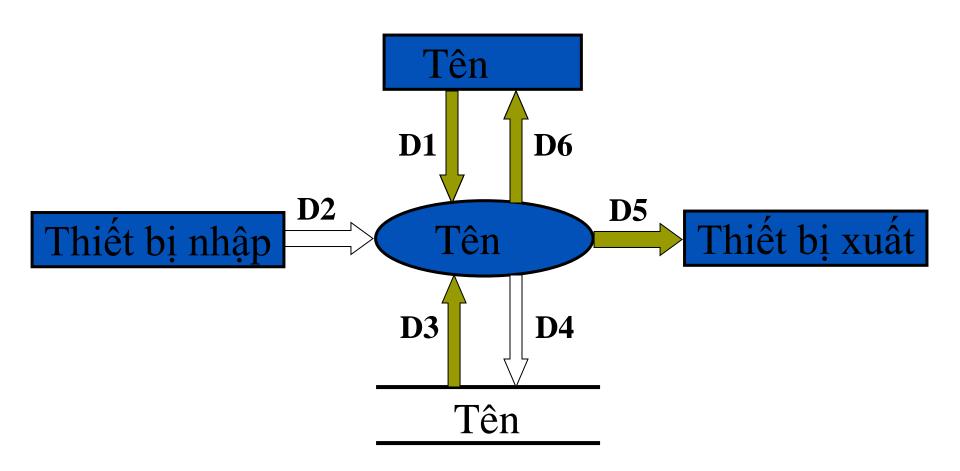
#### 3. Thuật toán

- **B1:** Nhận D1 từ người dùng
- B2: Kết nối cơ sở dữ liệu
- **B3:** Đọc D3 từ bộ nhớ phụ
- **B4:** Kiểm tra loại đại lý (D1) có thuộc danh sách các Loại đại lý (D3) hay không.
- **B5:** Kiểm tra quận (D1) có thuộc danh sách các Quận (D3) hay không.
- **B6:** Tính số đại lý hiện có của quận (D1).
- **B7:** Kiểm tra số đại lý của quận (D1) có < số đại lý tối đa?

#### 3. Thuật toán (tt)

- **B8:** Nếu không thỏa mãn 1 trong các điều kiện trên thì đến **B11**
- **B9:** Lưu D4 xuống bộ nhớ phụ
- **B10:** Xuất D5 ra máy in
- B11: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu
- **B12:** Kết thúc

#### II. Sơ đồ luồng dữ liệu cho công việc Tra cứu

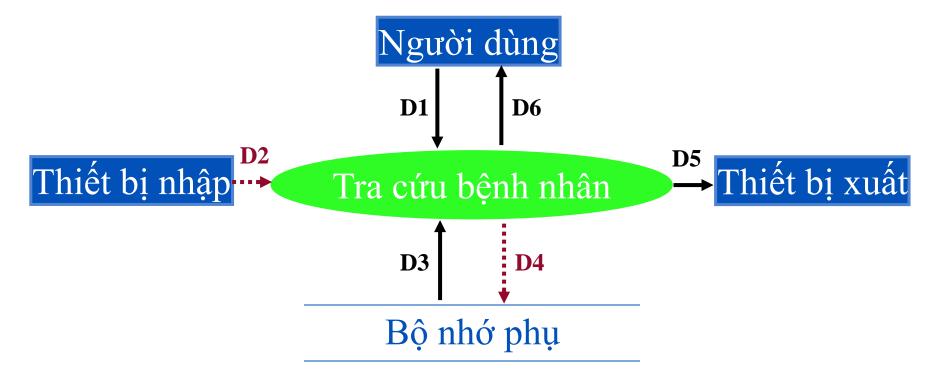


## Mô tả các luồng dữ liệu

- **D1:** Thông tin về tiêu chuẩn tra cứu
- **D2:** Không có
- D3: Thông tin về danh sách các đối tượng thỏa mãn tiêu chuẩn tra cứu
- D4: Không có
- **D5**: D3
- **D6:** D5

#### Ví dụ DFD cho công việc Tra cứu

1. Sơ đồ Luồng dữ liệu cho yêu cầu Tra cứu bệnh nhân trong Đề tài Quản lý Phòng mạch tư:



#### Biểu mẫu liên quan:

| BM3: |        | Danh Sách Bệnh Nhân |           |             |  |  |
|------|--------|---------------------|-----------|-------------|--|--|
| STT  | Họ Tên | Ngày Khám           | Loại Bệnh | Triệu Chứng |  |  |
| 1    |        |                     |           |             |  |  |
| 2    |        |                     |           |             |  |  |

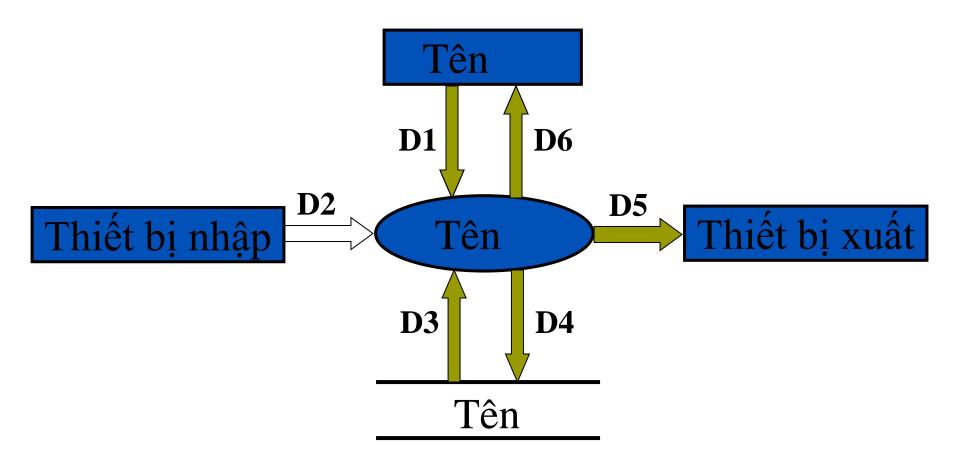
## 2. Mô tả các luồng dữ liệu

- **D1:** Tiêu chuẩn tra cứu (họ tên, ngày khám, loại bệnh, triệu chứng).
- **D2:** Không có
- D3: Danh sách phiếu khám bệnh (họ tên, ngày khám, loại bệnh, triệu chứng).
- D4: Không có
- **D5:** Danh sách bệnh nhân (họ tên, ngày khám, loại bệnh, triệu chứng) thoả tiêu chuẩn tra cứu (D1).
- **D6:** D5

#### 3. Thuật toán

- **B1:** Nhận D1 từ người dùng
- B2: Kết nối cơ sở dữ liệu
- B3: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ
- **B4:** Xuất D5 ra máy in
- **B5:** Trả D6 cho người dùng
- **B6:** Đóng kết nối cơ sở dữ liệu
- **B7:** Kết thúc

#### III. Sơ đồ luồng dữ liệu cho công việc Kết xuất

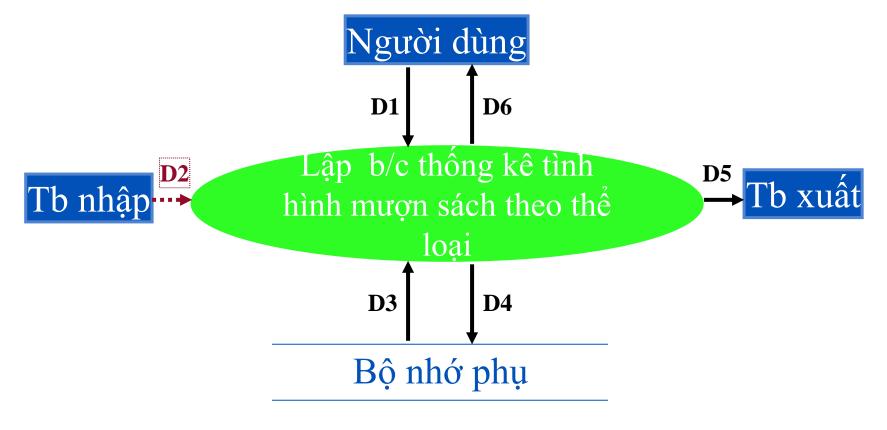


## Mô tả các luồng dữ liệu

- **D1:** Thời gian
- **D2:** *Không có*
- D3: Thông tin cần cho việc lập báo cáo
- **D4:** Thông tin về báo cáo
- **D5**: D4
- **D6:** D5

## Ví dụ DFD cho công việc Kết xuất

1. Sơ đồ Luồng dữ liệu cho yêu cầu **Báo cáo thống kê tình hình** mượn sách theo thể loại trong Đề tài Quản lý Thư viện:



#### Biểu mẫu liên quan:

| BM5.               | 1 Báo Cáo Thông | Báo Cáo Thông Kê Tình Hình Mượn Sách Theo Thể Loại |       |  |  |  |  |
|--------------------|-----------------|--|-------|--|--|--|--|
| Tháng:             |                 |  |       |  |  |  |  |
| STT                | Tên Thế Loại    | Số Lượt Mượn                                       | Tỉ Lệ |  |  |  |  |
| 1                  |                 |  |       |  |  |  |  |
| 2                  |                 |  |       |  |  |  |  |
| Tổng số lượt mượn: |                 |  |       |  |  |  |  |

### 2. Mô tả các luồng dữ liệu

■**D1:** Tháng + Năm

■**D2:** Không có

■D3: Danh sách các phiếu mượn sách trong tháng (D1) (\*)

■D4: D1 + thông tin thống kê theo từng thể loại có mượn trong tháng (tên thể loại, số lượt mượn, tỉ lệ mượn) + tổng số lượt mượn.

**■D5:** D4

**D6:** D5

(\*) Mượn thời điểm nào tính theo thời điểm đó, không tính 2 lần nếu lượt mượn rơi vào thời điểm giữa 2 tháng.

#### 3. Thuật toán

- **B1:** Nhận D1 từ người dùng
- B2: Kết nối cơ sở dữ liệu
- B3: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ
- **B4:** Đếm số lượt mượn theo từng thể loại từ danh sách các phiếu mượn trong tháng (từ D3).
- **B5:** Tính tổng số lượt mượn của tất cả các thể loại (≠ số phiếu mượn).
- **B6:** Tính tỉ lệ mượn theo từng thể loại dựa vào số lượt mượn của từng thể loại và tổng số lượt mượn của tất cả các thể loại.

#### 3. Thuật toán (tt)

- **B7:** Lưu D4 xuống bộ nhớ phụ
- **B8:** Xuất D5 ra máy in
- **B9:** Trả D6 cho người dùng
- B10: Đóng kết nối cơ sở dữ liệu
- **B11:** Kết thúc

Q&A